

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 265/2023/DS-PT
Ngày: 09/5/2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tấn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 234/2022/DS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 522/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Nguyễn Thị P, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C1, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Tạ Kim T, sinh năm: 1963 (theo Văn bản ủy quyền ngày 23/9/2022);

Địa chỉ: đường B, khu phố M, phường B, thị xã C2, tỉnh Tiền Giang.

- **Bị đơn:**

1. Trương Công N, sinh năm 1968;

2. Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- **Người kháng cáo:** Bị đơn Trương Công N.

(Bà Tạ Kim T có mặt, ông Trương Công N có đơn xin vắng mặt, bà Phạm Thị Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P, ủy quyền cho bà Tạ Kim T trình bày:*

Vợ chồng ông Trương Công N và bà Phạm Thị Mỹ H có mở vừa mua bán gạo cấp Quốc lộ M thuộc xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Còn bà Nguyễn Thị P là bạn hàng nhiều lần bán gạo cho ông N và bà H.

Ngày 07/9/2022 bà P có bán cho bà H và ông N số gạo và tấm cụ thể như sau:

- Gạo ST 25: $772 \text{ bao} \times 50\text{kg}/1\text{bao} = 38.600\text{kg} \times 18.000 \text{ đồng/kg} =$ thành tiền là 694.800.000 đồng.

- Tấm to: $395 \text{ bao} \times 50\text{kg}/1\text{bao} = 19.750\text{kg} \times 8.650 \text{ đồng/kg} =$ thành tiền là 170.837.000 đồng.

Tổng cộng hai khoản gạo và tấm trị giá là 865.637.000 đồng. Sau khi mua bán bà H có viết biên nhận giao cho bà P cất giữ và hẹn 05 ngày sau đến ngày 12/9/2022 trả đủ tiền. Đến hẹn bà P đòi tiền thì bà H ghi tiếp vào biên nhận hẹn 15 ngày sau trả, nhưng kéo dài đến nay không trả được. Theo bà P biết là hiện nay số gạo bà H và ông N mua của bà P đã bán hết cho nhiều người khác, nhưng vẫn không trả tiền cho bà P.

Nay bà P khởi kiện yêu cầu bà H và ông N liên đới trả cho bà P số tiền mua gạo và tấm còn nợ tổng cộng là 865.637.000 đồng và trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn ông Trương Công N và bà Phạm Thị Mỹ H thống nhất trình bày:*

Ông bà có mở vừa gạo tại ấp A, xã A, huyện C. Bà P là khách hàng có bán gạo cho vừa của vợ chồng ông bà nhiều lần. Ngày 07/9/2022 bà H có mua gạo và tấm của bà P cụ thể:

- Gạo ST 25: $772 \text{ bao} \times 50\text{kg}/1\text{bao} = 38.600\text{kg} \times 18.000 \text{ đồng/kg} =$ thành tiền là 694.800.000 đồng.

- Tấm to: $395 \text{ bao} \times 50\text{kg}/1\text{bao} = 19.750\text{kg} \times 8.650 \text{ đồng/kg} =$ thành tiền là 170.837.000 đồng.

Tổng cộng hai khoản gạo và tấm là 865.637.000 đồng. Lúc mua bán bà H hẹn 05 ngày sau trả tiền. Đến hẹn bà P có đến đòi thì bà H ghi vào biên nhận mua bán hẹn 15 ngày sau trả, nhưng đến nay chưa trả được. Nay ông bà đồng ý trả cho bà P số tiền trên. Nhưng do ông bà làm ăn thua lỗ, nên chờ bán đất được sẽ trả, nhưng không xác định được thời gian trả. Đồng thời bà H cũng thừa nhận biên nhận mua bán ngày 07/9/2022 nêu trên là của vừa gạo bà. Bà là người viết biên nhận giao cho bà P khi bà mua gạo và tấm của bà P.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 234/2022/DS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 288, 430, 433, 434 và Điều 440 Bộ luật

Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P:

Buộc ông Trương Công N và bà Phạm Thị Mỹ H liên đới trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền mua gạo, tấm còn nợ là 865.637.000 đồng (tám trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

* Ngày 06/12/2022, bị đơn Trương Công N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không buộc ông liên đới với bà Phạm Thị Mỹ H trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 865.637.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 234/2022/DSST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[1]. Về thủ tục kháng cáo, kháng nghị: Ông Trương Công N nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung xét kháng cáo:

Theo hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án vào ngày 24/11/2022 và tuyên án cùng ngày theo Bản án gốc số 234/2022/DS-ST. Tuy vậy, bản án gốc của Hội đồng xét xử, biên bản phiên tòa ngày 24/11/2022 không được Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa ký tên là vi phạm khoản 1 Điều 235, khoản 3 Điều 236 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy vi phạm trên của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang là nghiêm trọng, không thể khắc phục được, do vậy cần phải hủy bản án sơ thẩm để giao hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án đúng quy định pháp luật.

Vi phạm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang là thuộc trường hợp bất khả kháng vì Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa bị chết đột ngột do tai nạn giao thông.

Do hủy bản án dân sự sơ thẩm để giao Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo trình tự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chưa xem xét yêu cầu kháng cáo của ông Trương Công N.

[3]. Về án phí: Do bản án dân sự sơ thẩm bị hủy để xét xử lại nên ông Trương Công N không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có căn cứ pháp luật, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 234/2022/DS-ST ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí: Ông Trương Công N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại ông Trương Công N 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông đã nộp theo biên lai thu số 0010700 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Huy